TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2024/HS-ST
Ngày: 16/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Ngọc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Ông Nguyễn Thanh Phong

2. Ông Nguyễn Văn Quân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Mậu Tuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa***: Bà Trần Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lâm Văn L.**

Sinh ngày: 23/6/1982, tại tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam. Con ông Lâm Văn T (sinh 1955), con bà Nguyễn Thị D (sinh 1957); Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị M (sinh 1991); Có 02 con, con lớn sinh 2016, con nhỏ sinh 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2019 bị TAND huyện Krông Năng, tỉnh Đăk Lăk xử phạt 30.000.000đ về hành vi "Đánh bạc" tại bản án số 48/2019/HSST ngày 16/8/2019, đã chấp hành xong hình phạt và xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Văn M1.**

Sinh ngày: 07/11/1982, tại tỉnh Đăk Lăk.

Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam. Con ông Trần V (chết), con bà Lê Thị V1 (sinh 1944); Vợ là Nguyễn Thị Mỹ L1 (sinh 1983), đã ly hôn; Có 01 con sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Thái H.**

Sinh ngày: 30/5/1993, tại tỉnh Đăk Lăk.

Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam. Con ông Nguyễn T1 (sinh 1945), con bà Đinh Thị B (sinh 1955); Bị cáo có vợ là Trần Thị N (sinh 1992); Có 02 con, con lớn sinh 2016, con nhỏ sinh 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Phạm Hùng S.**

Sinh ngày: 15/8/1988, tại tỉnh Đăk Lăk.

Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam. Con ông Phạm Hùng P (chết), con bà Nguyễn Thị Hoài V2 (sinh 1962); Bị cáo có vợ là Hứa Thị H1 (sinh 1991); Có 02 con, con lớn sinh 2014, con nhỏ sinh 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Đoàn Văn T2.**

Sinh ngày: 01/02/1988, tại tỉnh Đăk Lăk.

Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam. Con ông Đoàn T3 (sinh 1937), con bà Trần Thị T4 (sinh 1948); Bị cáo có vợ là Lê Thị Bình L2 (sinh 1988); Có 02 con, con lớn sinh 2011, con nhỏ sinh 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Nguyễn Thành L3.**

Sinh ngày: 01/01/1986, tại tỉnh Đăk Lăk.

Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam. Con ông Nguyễn H2 (sinh 1956), con bà Lê Thị Thu H3 (sinh 1958); Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Mỹ L1, sinh 1983 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

+ Người làm chứng: Chị Trần Thị N, sinh 1992 (Vắng mặt);
Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đăk Lăk;
Nơi ở hiện nay: Thôn L, xã P, huyện K, tỉnh Đăk Lăk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 24/3/2024 tại chòi rẫy của Trần Văn M1 ở tổ dân phố D, thị trấn K, huyện K. Trần Văn M1, Phạm Hùng S, Đoàn Văn T2, Nguyễn Thành L3, Lâm Văn L, Nguyễn Thái H và chị Trần Thị N cùng tổ chức ăn nhậu. Đến khoảng 20 giờ sau khi nhậu xong, Thành L3, Văn L, H, S, T2 và M1 cùng rủ nhau tham gia đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa thắng thau bằng tiền. S lấy kéo cắt bài có sẵn trong chòi rẫy thành 04 vị, Văn L là người cầm cái.

Cách thức đánh bạc như sau: Người cầm cái dùng bát, đĩa úp lại với nhau bên trong có 04 con vị tiến hành xóc. Người đánh bạc đặt tiền ở hai cửa chẵn, lẽ, sau khi mọi người đặt tiền xong người cầm cái mở chén, nếu 04 con vị đều úp hoặc đều ngửa, hoặc 02 con vị úp, 02 con vị ngửa gọi là chẵn thì người đặt ở cửa chẵn thắng, người đặt ở cửa lẻ thua, người cầm cái thu tiền của những người đặt tiền ở cửa lẻ cho người đặt ở cửa chẵn. Ngược lại nếu trong 04 con vị có 01 con ngửa, 03 con vị úp hoặc 01 con vị úp, 03 con vị ngửa gọi là lẻ thì những người đặt cửa lẻ thắng, người cầm cái thu tiền của những người đặt ở cửa chẵn cho người đặt ở cửa lẻ. Người cầm cái chung tiền cho người đặt ở cửa chẵn hoặc cửa lẽ thắng. Các bị can đánh bạc đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Cơ quan cảnh sát hình sự Công an huyện K bắt quả tang về hành vi đánh bạc.

Khi tham gia đánh bạc Lâm Văn L sử dụng số tiền khoảng 5.000.000đ, Nguyễn Thái H dụng số tiền khoảng 5.000.000đ, Trần Văn M1 sử dụng số tiền khoảng 1.200.000đ; Phạm Hùng S sử dụng số tiền khoảng 1.000.000đ, Đoàn Văn T2 sử dụng số tiền khoảng 800.000đ, Nguyễn Thành L3 sử dụng số tiền khoảng 200.000đ.

Bản cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk truy tố các bị cáo Lâm Văn L, Phạm Hùng S, Đoàn Văn T2, Nguyễn Thành L3, Nguyễn Thái H, Trần Văn M1 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận về hành vi của mình phù hợp như nội dung kết luận điều tra và bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

***Về trách nhiệm hình sự*:**

Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 36, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51BLHS.

- Xử phạt bị cáo Lâm Văn L từ 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36, điểm i, s khoản 1 Điều 51BLHS.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái Hiền t 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn M1 từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

- Xử phạt bị cáo Phạm Hùng S 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T2 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L3 từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk đã ra quyết định xử lý vật chứng:

- Trả lại xe mô tô BKS 47E1 – 088.12 cho Phạm Hùng S; Trả lại xe mô tô BKS 47E1 – 063.87 cho Trần Văn M1; Trả lại xe mô tô BKS 47H3 – 8759 cho Đoàn Văn T2; Trả lại xe mô tô BKS 47E1 – 570.60 cho Nguyễn Thái H;

- Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 13.760.000đ dùng vào việc đánh bạc;

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu, 04 con vị, 01 chiếc kéo, 01 chiếc chén, 01 chiếc đĩa là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- Đề nghị truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 11.852.000đ là trị giá căn phòng của bị cáo Trần Văn M1 sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện K và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Xét hành vi của các bị cáo trong khoảng thời gian từ khoảng 20 giờ 00 phút đến 22 giờ 30 phút ngày 24/3/2024 tại chòi rẫy của Trần Văn M1 ở tổ dân phố D, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đăk Lăk. Các bị cáo đã cùng tham gia

đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa. Tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 13.760.000đ. Như vậy hành vi trên của các bị cáo đã phạm vào tội "Đánh bạc". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này…. mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến đến trật tự công cộng mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Các bị cáo đều nhận thức được rằng việc đánh bạc trái phép, được thua bằng tiền hoặc hiện vật dưới mọi hình thức là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, vì mục đích vụ lợi nên trong khoảng thời gian từ khoảng 20 giờ 00 phút đến 22 giờ 30 phút ngày 24/3/2024 các bị cáo đã sử dụng số tiền 13.760.000đ để tham gia đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa. Do vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xướng với mức độ, hậu quả hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra. Có như vậy, mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia, tính chất và mức độ phạm tội khác nhau nên cần phân hóa để áp dụng mức hình phạt phù hợp.

Đối với bị cáo Phạm Hùng S trực tiếp chuẩn bị công cụ, phương tiện phục vụ cho việc đánh bạc; Bị cáo Trần Văn M1 trực tiếp sử dụng các công cụ có sẵn tại nhà rẫy của mình để phục vụ việc đánh bạc; Bị cáo H cùng bị cáo Lâm Văn L sử dụng số tiền đánh bạc nhiều nhất. Cho nên đối với các bị cáo cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với các bị cáo khác.

Đối với Đoàn Văn T2 và Nguyễn Thành L3 tính chất và mức độ phạm tội có phần hạn chế hơn nên áp dụng mức hình phạt thấp hơn các bị cáo khác.

Xét thấy các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo.

Do các bị cáo đều làm nông, hoàn cảnh khó khăn và thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo H, M1, S, T2 và Thành L3 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Văn L được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo được hội chữ thập đỏ huyện K tặng giấy khen vì có đóng góp ủng hộ hộ 300 suất quà cho học sinh nghèo tại xã Đ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy các bị cáo làm nghề nông, nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 13.7000đ, trong đó thu trên chiếu bạc là 12.500.000đ và thu trên người bị cáo Văn L là 90.000đ, bị cáo S là 120.000đ; bị cáo M1 500.000đ và bị cáo T2 500.000đ. Đây là số tiền mà các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc chiếu, 04 con vị, 01 chiếc kéo, 01 chiếc chén, 01 chiếc đĩa. Đây là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk đã trả lại: Xe mô tô BKS 47E1 – 088.12 cho Phạm Hùng S; Trả lại xe mô tô BKS 47E1 – 063.87 cho Trần Văn M1; Trả lại xe mô tô BKS 47H3 – 8759 cho Đoàn Văn T2; Trả lại xe mô tô BKS 47E1 – 570.60 cho Nguyễn Thái H.

- Đối với căn phòng tại chòi rẫy của bị cáo Trần Văn M1 là nơi các bị cáo sử dụng để tổ chức ăn nhậu. Vì vậy đây là chỉ là địa điểm mà không phải là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự nên không tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lâm Văn L, Trần Văn M1, Nguyễn Thái H, Phạm Hùng S, Đoàn Văn T2 và Nguyễn Thành L3 phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

1. Xử phạt bị cáo Lâm Văn L 02 (hai) năm 06 (sáu)tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái H 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ.

3. Xử phạt bị cáo Trần Văn M1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

4. Xử phạt bị cáo Phạm Hùng S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

5. Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T2 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

6. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L3 01 (một) năm cải tạo không giam giữ.

Thời hạn bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Lâm Văn L, Trần Văn M1, Nguyễn Thái H, Phạm Hùng S, Đoàn Văn T2 và Nguyễn Thành L3 được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện K nhận được quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo Lâm Văn L, Trần Văn M1, Nguyễn Thái H, Phạm Hùng S, Đoàn Văn T2 và Nguyễn Thành L3 cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện K, tỉnh Đăk Lăk giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ; Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho các bị cáo Lâm Văn L, Trần Văn M1, Nguyễn Thái H, Phạm Hùng S, Đoàn Văn T2 và Nguyễn Thành L3.

- ***Về xử lý vật chứng:*** Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu, 04 con vị, 01 chiếc kéo, 01 chiếc chén, 01 chiếc đĩa.

(*Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng, tỉnh Đăk Lăk ngày 13/6/2024)*.

- Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk đã trả lại xe mô tô BKS 47E1 – 088.12 cho Phạm Hùng S; Trả lại xe mô tô BKS 47E1 – 063.87 cho Trần Văn M1; Trả lại xe mô tô BKS 47H3 – 8759 cho Đoàn Văn T2; Trả lại xe mô tô BKS 47E1 – 570.60 cho Nguyễn Thái H.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 13.760.000đ.

(*Theo biên lai thu số 0006556 giữa Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng, tỉnh Đăk Lăk ngày 14/6/2024*).

- *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lâm Văn L, Trần Văn M1, Nguyễn Thái H, Phạm Hùng S, Đoàn Văn T2 và Nguyễn Thành L3, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND huyện Krông Năng;*
- *Công an huyện Krông Năng;*
- *Chi cục T.H.A.D.S huyện Krông Năng;*
- *Bị cáo, các đương sự;*
- *Thi hành án phạt tù;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, VPCQ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lương Thị Ngọc